

Mật Tạng Bộ 1 – No 860 (Tr.181 _ Tr.189)

THỨ TỰ NGHI QUỶ TRÌ TỤNG CỦA KINH ĐẠI NHẬT

Phạn Việt dịch: VỌNG CHI_ HUYỀN THANH

TĨNH HẠNH HỘ TRÌ
PHẨM THỨ HAI

(Cũng gọi là: TẶNG ÍCH THỦ HỘ THANH TỊNH – PHẨM THỨ HAI)

_Chí thành cung kính nhất tâm trụ
Năm luân áp sát đất làm lễ
Quy mệnh mười phương Chính đẳng giác
Ba đời, tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh chúng Bồ Đề bất thoái
Quy mệnh các Minh, lời chân thật
Quy mệnh tất cả các Mật Khế
Dùng nghiệp thanh tịnh thân, khẩu, ý
Ân cần vô lượng cung kính lễ

Quy Mệnh Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ नमः सर्व तथगत तथैव (सुत पश्य वश्य न रिय)

**Án, năng ma tát bà đất tha nghiệp đá, ca dã, phộc chỉ-chất đá, bá na bạn đà
năm, ca lộ nhĩ**

*)OM NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀKCITA (? VĀK
CITTA) PANDA (? PĀDA) VANDANA KAROMI (= KARA UMI)

_Gối phải sát đất hợp chưởng móng
Suy tư bày tỏ tội nghiệp xưa
Con do vô minh đã chắt chứa
Nghiệp thân, khẩu, ý tạo mọi tội
Tham dục, sân, si che lấp Tâm
Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng
Cha mẹ, hai Thầy, Thiện Tri Thức
Vớ vô lượng chôn của chúng sinh
Trôi trong sinh tử từ vô thủy
Tạo tác vô tận tội rất nặng
Đối trước mười phương Phật hiện tại
Thầy đều Sám Hối chẳng dám làm

Xuất Tội Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ सर्व पाप मूल दहन वज्राय सुह

Án_ Tát bà bá bả tát-phả tra, na ha năng, bạt nhạ-la dã, sa ha

*)OM_ SARVA PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRAYA SVĀHĀ

_Nam mô mười phương Phật ba đời
Ba loại Thường Thân, Tạng Chính Pháp
Chúng Đại Tâm: Bồ Đề Thắng Nguyên

Nay con đều thầy chính quy y
Quy Y Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ सर्व वृद्ध वृद्धिसर्व सिद्धिं पश्य वृद्ध वृद्धिः

Án_ Tát bà bọt đà bộ địa tát đất-phạm, xả la noãn, nguyệt xa nhĩ, bạt hạ-la đạt ma hiệt-li

OM_ SARVA BUDDHĀ BUDDHISATVAM (?BODHISATVAM)
ŚARANAM GACCHA MI_ VAJRA DHARMA-HRĪH

_ Con tịnh thân này lia bụi dơ
Cùng với thân miệng ý ba đời
Số nhiều hơn bụi trong biển lớn
Phụng hiến tất cả các Như Lai

Thí Thân Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ सर्व नष्टान् मृत्युं सुवृत्तयश्च जन्तुं यथा सर्व
नष्टान्मृत्युं सुवृत्तयश्च सर्व नष्टान् सुवृत्तयश्च

Án_ Tát phộc đất tha nguyệt đá, bồ hạ bạt-la phật lật-đá năng dạ, đất-ma nãm, nễ lợi-dạ đá dạ, tát bà đá tha nguyệt đá chỉ-đá thủy-đồ địa để sắt-tra đảm.
Tát bà đất tha nguyệt đá, chỉ-nhạ nam, mê, a vĩ xả đồ

OM_ SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTANĀYA TMANAM
(?ATMANAM) NIRYATA YAMI (?YĀMI) SARVA TATHĀGATAŚCA
DHITIṢṬATTAM (?ADHITIṢṬATAM) SARVA TATHĀGATA JÑĀNAM ME
AVISĀTO (?AVISĀTU)

_ Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu Thắng Nguyên
Nay con khởi phát cứu quần sinh
Đời gom chứa khổ gây ràng buộc
Cùng với Vô Tri não hại thân
Cứu nhiếp, Quy Y khiến giải thoát
Thường làm lợi ích các hàm thức
(Phát Tâm Bồ Đề Chân Ngôn là)

ॐ वृत्तिसर्वसुखं यथा

Án, bộ địa chất đá mục đất-bá na dạ nhĩ

OM_ BODHICITTAM UTPADA YAMI (?YĀMI)

_ Trong mười phương vô lượng Thế Giới
Các Chính Biến Tri, Đại Hải Chúng
Mọi Lực Phương Tiện rất khéo léo
Cùng các Phật Tử vì quần sinh
Chư Hữu đã tu nhóm Phước Nghiệp
Nay con đem tất cả tùy vui

Tùy Hỷ Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ सर्व नष्टान् मृत्युं सुवृत्तयश्च मृत्युं सुवृत्तयश्च
मृत्युं मृत्युं

Án_ tát phộc đất tha nguyệt đa, bồ ninh chỉ-nhạ năng, nỗ mộ na năng, bồ hạ mê già, tam mục na-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng

*)OM_ SARVA TATHĀGATA PŪNYA JÑĀNA NUMONDANA
(?ANUMUDANA) PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

_Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bạc Bồ Đề, Đại Tâm, Cứu thế
Nguyện xin khắp cả mười phương Giới
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp

Khuyến Thỉnh Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ सर्वं गन्तव्यं दुष्कृतं पुनः मयि समुत्सृज्यते ॥

Án, tát bà đát tha nghiêp đá đê-duệ sa noa, bổ nhạ mê già tam mụ na-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng

*)OM SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

_Nguyện khiến nơi phàm phu cư trú
Mau buông mọi khổ bám nơi thân
Sẽ được đến nơi Vô Cấu Địa

An trú Thế Pháp Giới thanh tịnh

(Phụng Thỉnh Pháp Thân Phương Tiện Chân Ngôn là)

ॐ सर्वं गन्तव्यं दुष्कृतं यमि सर्वं सत्तु कर्मधत्तु ॥

ॐ (ॐ ॐ ॐ ॐ)

Án, tát bà đát tha nghiêp đa, nại đê-duệ sái dạ nhĩ, tát bà đát-phộc tứ đá lậ-tha dã, đạt ma đà đồ tát-thê để lậ-bà phộc đồ

*)OM SARVA TATHĀGATA DADDHEṢA (?ADDHEṢA) YAMI (?YĀMI) SARVA SATVA HENĀRTHAYA (?HĪTA ARTHĀYA) DHARMA-DHATU (?DHARMA-DHĀTU) STHITIR-BHAVATU

_Mọi thứ Nghiệp Thiện tu hành được
Lợi ích tất cả các hữu tình

Nay con chân chính Hội Hướng hết

Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

Hội Hướng Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ सर्वं गन्तव्यं वक्तव्यं (ॐ ॐ ॐ) पुनः मयि समुत्सृज्यते ॥

समय ॐ

Án, tát bà đát tha nghiêp đá, phộc chỉ-chất đa, nễ lợi-dạ đá-năng, bổ nhạ mê già, tam mụ na-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng

*)OM SARVA TATHĀGATĀ VAK (?VĀK) CITTA NIRYATNA (?NIRYĀTĀNA) PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

_Nhập Phật Tam Muội Gia Khế:

Vì tịnh dơ (Cấu) ba Nghiệp

Kết Tam Muội Gia Khế

Trước, chấp tay Định Tuệ (tay trái và tay phải)

Dụng đều hai luân Không (2 ngón cái)

Chạm khắp các chi phần

Tụng trì Chân Ngôn Ngữ

Nhập Phật Tam Muội Gia Minh là :

ॐ सर्वं गन्तव्यं दुष्कृतं (ॐ ॐ ॐ) पुनः मयि समुत्सृज्यते ॥

सर्वं

Năng ma tát bà đát tha nghiêp để tần-dữu, vĩ xả-phộc mục khế tần-dã. Án, a tam mê, để-ly tam mê, tam ma duệ, sa-phộc hạ

*NAMAḤ SARVA THATHĀGATEBHYU VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ OM
ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Pháp Giới Sinh Khế:

Tay Bát Nhã Tam Muội (tay phải và tay trái)
Đều nắm Kim Cương Quyền
Hai Không (2 ngón cái) ở trong chưởng (lòng bàn tay)
Phong Tràng (2 ngón trỏ) đều đứng thẳng
Đem Khế đặt trên trán
Quanh thân hướng dưới bụng
Quán Thân bằng Pháp Giới
Không dơ như Hư Không

Pháp Giới Sinh Chân Ngôn là:

ॐ म म म म व ह ञ्ज व ह व ह व ह व ह

Năng ma tam mạn đa bột đà nắm. Đạt ma đà đồ sa-phộc bả phộc cú ha-hồng

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHANĀM (SAMANTA-BUDDHĀNĀM)_
DHARMA-DHATU (?DHARMA-DHĀTU) SVABHAVAKOHAM
(?SVABHĀVAKA-UHAM)

Kim Cương Tát Đỏa Khế

Kết Kim Cương Trí Ấn
Tay Chỉ Quán (tay trái và tay phải) chung lưng
Luân Địa, Thủy, Hỏa, Phong (ngón út, ngón vô danh, ngón giữa, ngón trỏ)
Trái phải trợ nhau giữ
Hai Không đều xoay chuyên
Hợp ở trong chưởng Tuệ (lòng bàn tay phải)

Đây gọi là **Pháp Luân**

Tối Thắng Cát Tường Khế

Kim Cương Tát Đỏa Chân Ngôn là:

ॐ म म म म व ह ञ्ज व ह व ह व ह

Năng ma tam mạn đá bạt nhạ-la noãn. Ấn, bạt nhạ-la đất ma cú ha-hồng

NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM_ OM VAJRA-ATMĀKA UHAM

Tụng Chân Ngôn này xong

Nên trú nơi **Đẳng Dẫn** (Samāpati)

Đề Quán (chân thật quán sát) thân ta đây

Tức là **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)

Giáp Trụ Kim Cương Khế :

Trước Tác Tam Bồ Tra

Chỉ Quán (2 tay): hai luân Phong (2 ngón trỏ)

Quán giữ trên luân Hỏa (ngón giữa)

Phụ lông trên ngón giữa

Hai Không (2 ngón cái) tự kèm nhau

Ở trong lòng bàn tay

Luân Hỏa tưởng chữ LĂM (ॐ _ RAM)

Chữ LĂM như ngọc sáng (minh châu)

Đặt ở trên đỉnh đầu

Giáp Trụ Chân Ngôn là:

ॐ: स म व वज्रं उ वज्र कवचं ह्रं

Năng ma tam mạn đả bạt nhạ-la noãn. Án, bạt nhạ-la ca phộc giả, hồng

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆAM _ OM VAJRA-KAVACA HŪM**

_Tiếp, niệm VÔ KHAM NHÃN

Hay trừ các Đại Chướng

Chữ **Lãm** lửa đỏ rực

Xoay giáp vòng nghiêm thân

Vô Kham Nhãn Chân Ngôn là:

ॐ: स ह नयान्तु स ह ह्य वान्तुः वयस्युः
स ह ह्रं व [व म ह व ह्रं स ह नयान्तु वृ वरुग ह्रं
व ह्रं व ह्रं मयननगं ह्रं

Năng ma tát bà đát tha nghiệt đế tần-dữu, tát bà bá dã vĩ nghiệt đế tần-dã, vi thấp-phộc mục khế tần-dã. Tát bà tha ha-hồng, khur-hồng, lạc khát-xoa. Ma ha phộc lệ, tát bà đát đà nghiệt đả bỗ ninh-dã, nễ nhạ đế hồng hồng, đát-lạt tra đát-lạt tra, A bạt-la đễ ha đễ, sa-phộc ha

***)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO, SARVA BHAYA VIGATEBHYAḤ, VIŚVA-MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ HAṀ KHAṀ RAKṢA MAHĀ-BALE _ SARVA TATHĀGATA PUṆYA NIRJATE HŪM HŪM TRAT TRAT APRATIHATE SVĀHĀ**

NGHI THỨC CÚNG DƯỜNG

PHẨM THỨ BA

Trước kết Tam Muội Gia

Tiếp Bất Động Đao Khế

Rồi dâng nước Át Già

Lại hiến Tòa Kim Cương

Tiếp dâng nhóm hương hoa

Khử Cầu Vô Động Tôn

Trước mặt quán chữ **Lãm** (ॐ _RAM)

Cách khoảng một khuỷu tay

Lửa rực như nắng sớm

Niệm tụng nghĩa chân thật

Hay trừ tất cả chướng

Trước tự tịnh Tâm Địa (đất Tâm)

Lại tịnh đất Đạo Trường

Thầy đều trừ lằm lồi

Tướng ấy như Hư Không

Dưới quán **Ha** (ॐ) Phong Luân

Ánh đen tuôn bày lửa

Tiếp Thủy Luân, chữ **Phộc** (ॐ _ VA)

Màu sắc như biển sữa

Tiếp Địa, quán chữ **A** (ॐ)

Bốn hướng màu vàng ròng (hoàng kim)

Bốn **Tự Quán Môn** trên

Trước đều tụng Quy Mệnh

ॐ नमः समान्ता बुद्धानाम् राम हा वा अ

Năng mặc tam mạn đà nã. Lam, ha, phộc, a

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAM HA VA A

(?NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAM

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HA

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VA

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A)

Từ Kim Cương Luân này

Thấy khắp mọi Pháp Tướng

Đế quán **Mâu Ni Chủ**

Ngồi trên sen trăm báu

Quanh phun mọi diệu hoa

Úc úc Liên Hoa Vê

Đều ở trên hoa sen

Vô lượng Tôn uy đức

Ở trong Thiên Quảng Điện (?cung điện rộng rãi của chư Thiên)

Điện: cây báu bày hàng

Phượng, phan, hoa, tràng hoa

Hiền Bình với Át Già

Mưa khắp mây hương hoa

Nhóm trân bảo (châu báu) chạy quanh

Lưới sáng nhẹ rũ che

Xen kẽ mọi Diệu Tượng (hình tượng màu nhiệm)

Điện: cây báu vươn cao

Sáng tỏ khắp Pháp Giới

Phô cảnh ngọc nghiêng che

Hoa lá đều thơm phức

Quả trái tốt ngàn phần

Lưới rực rỡ, **chiếu Pháp** (cái chiếu Pháp)

Đèn Ma Ni xảo sắc (màu sắc tươi đẹp tinh vi)

Cạnh Thiên Y (áo khoác ngoài) thướt tha

Thuốc thơm đủ mùi vị

Món ăn bốc hương thơm

Nhạc Trời tấu diệu âm (âm thanh màu nhiệm)

Hoà diệu nghe thích ý

Đài mây không giới hạn

Nhiệm màu bày (diệu trình) vật cúng

Tự lực, Phật gia bị

Với Tâm tràn Pháp Giới

Rồi tụng Chân Ngôn này

Cúng dường đầy rộng lớn

Hư Không Tạng Minh Phi Chân Ngôn là:

ॐ नमः सर्वे गणेशाय शिवस्यैः उं सर्वेषु दे उद्दिग सुं

ॐ गणेशाय नमः

Năng ma tát bà đát tha nghiêp đế tầ-dữu, vĩ xả-phộc mục khê tầ-dã. Án, tát bà tha khiêm, ồh nghiêp đế , tát-phả la, từ hàm, nga nga năng kiêm, sa-phộc hạ

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO, VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ OM
SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HEMAḤ (?HĪMAḤ) GAGANAKAM
SVĀHĀ

Tất cả Pháp chẳng sinh
Tự Tính vốn tịch lặng
Tưởng niệm Chân Ngôn này
Chữ A (ॐ) đặt chính giữa
Chuyển thành **Đại Nhật Tôn**
Hiện khắp trần sa chúng
Ánh lửa tràn Pháp Giới
Tùy Tính khiến khai ngộ
Trên Đại Liên Hoa Vương
Đề quán **Mâu Ni Tôn**
Nơi Bạch Hào của Tôn
Lại hiện nơi **Minh Chủ**
Đề quán Minh Chủ xong
Mới tác Pháp gia trì
Đại Nhật Như Lai Tâm Chân Ngôn là:

ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
Năng mạc tam mạn đa bột đà nẫm. A
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A

_Tay Tuệ (tay phải) nắm Kim Cương Quyền đặt trên **My gian** (tam tinh:
khoảng giữa 2 lông mày)

Như Lai Hào Tướng Chân Ngôn là:
ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A ngân nhạ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĀḤ HAM JAḤ

_Tiếp Chư Tôn Chân Ngôn
Phổ Thông Chủng Tử Tâm là:

ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Ca
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KA

_Khê Kinh đã nói **Ca Tự Môn**

Tất cả các Pháp không tạo tác
Chân Đà Ma Ni Bảo Vương Ấn
Định Tuệ (2 tay) nắm Luân (5 ngón tay) trợ nhau cài
Tiêu thức của Kim Cương Hợp Chưởng
Phổ biến tất cả Pháp Bồ Tát

Nhất Thiết Chư Bồ Tát Chân Ngôn là:

ॐ: ॐ
ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà tha, vi mật để, vi chỉ la ninh, đạt
ma đà đỗ, niết xà đa, sâm, sâm, ha, sa ha

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVATHĀ VIMATI NIRJATA
SAM SAM HA SVĀHĀ

_Bất Động Tôn khử cầu (loại bỏ sự dơ bẩn)

Tịch Trừ khiến hiển sáng (quang hiển)

Vì ngưng tất cả chướng

Trụ Tam Muội Hỏa Sinh

Bất Động Sứ Giả Chân Ngôn là: (dùng Tuệ Dao ấn các vật cúng gọi là Khử
cầu)

ॐ नमः समग्र वज्रं वज्र मन्त्रधर्म शून्यं च वज्रं च ॐ

**Năng ma tam mạn đá bạt nhạ-la noãn. Chiến trà, ma ha lô sa noa, sa-phả
tra dã, hồng, đất-la tra ha-hồng, ma-hồng**

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆAM _ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA
SPHAṬYA HŪM TRAT HĀM MĀM

Phương Ngung Kết Giới đều dùng Tuệ Dao

_Tiếp tác Pháp **Triệu Thỉnh**

Kim Cương Phộc bền chắc

Duỗi thẳng hai luân Phong (2 ngón trỏ)

Co gục lỏng bên trên

Đây là Kim Cương Câu Hay triệu tất cả Chúng

Thánh y nguyện mà đến

Chẳng ngược Bản Thệ Nguyện

Triệu Thỉnh Thánh Chúng Chân Ngôn là:

ॐ नमः समग्र वज्रं च नमः सव्यं च (वज्रं च नमः सव्यं च वज्रं
वज्रं च (वज्रं च वज्रं

**Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A tát bà đất-la bát-la để ha để, đất tha
nghịệt đẳng cử xa, bồ đề tích lý-gia bát lý bố la ca, sa ha**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ SARVATRA APRATIHAṬE
TATHĀGATOKUŚA (?TATHĀGATA-AMĪKUŚA) BODHI-CARYĀ
PARIPURAKA SVĀHĀ

_Tiếp dâng Tam Muội Gia

Đều dùng Chân Ngôn Khế

Tướng Khế như trước nói

Các Tam Muội Gia Giáo

Tam Muội Gia Chân Ngôn là:

ॐ नमः समग्र वज्रं च नमः समग्र वज्रं च नमः वज्रं च

**Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A tam mê, đất-lý tam mê, tam ma duệ,
sa ha**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAME TRISAME SAMAYE
SVĀHĀ

_Tiếp hiến nước Át Già

Dâng các Đấng Thiện Thệ

Dùng rửa thân Vô Cầu (thân không dơ bẩn)

Át Già Chân Ngôn là:

ॐ नमः समग्र वज्रं च वज्रं च नमः समग्र वज्रं च

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. Nga nga năng tam ma tam ma, sa-phộc hạ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMĀ SAMĀ
(?SAMA ASAMA) SVĀHĀ

_ Tiếp dâng tòa hoa sen
Đặt khắp tất cả nơi
Hai Không (2 ngón cái) và Luân Địa (ngón út)
Tụ hợp dùng làm đài
Luân khác (các ngón còn lại) cùng xa nhau
Đây tức Liên Hoa Ân

Như Lai Tòa Chân Ngôn là:

ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ

_ Tiếp đến nên **Tịch Trừ**
Dùng Ấn Đại Tuệ Đạo
Thánh Bất Động Chân Ngôn
Nên quán đồng ở đây
Lửa Kim Cương tối thắng
Thiêu các chướng không dư
Tiếp liền nên chuyển tác
Thân Kim Cương Tát Đỏa
Chân Ngôn Ấn tương ứng
Bày khắp các chi phần

Kim Cương Chủng Tử Tâm là:

ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. Noan

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ _ VAM

_ Niệm nghĩa Chân Ngôn này
Các Pháp li ngôn thuyết
Dùng đủ nhóm Ấn nên
Liên đồng **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Nên biết tướng Ấn ấy

Thủy Luân (ngón vô danh) vào Ngũ Cô

Kim Cương Tát Đỏa Chân Ngôn là:

ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Năng ma tam mạn đa bạt chiết-la noãn. Chiến noa, ma ha lộ sa noãn, hồng

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆAM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA HŪM

_ Tiếp nên vòng khắp thân
Mặc áo giáp Kim Cương
Mật Ấn của thân ngữ
Trước đã y Pháp nói
Tiếp chữ KHU (ॐ_KHA) đủ diêm (ॐ_KHAM)
Dùng đặt trên đỉnh đầu

Suy tư Chân Ngôn này
Các Pháp như Hư Không

Chân Ngôn ấy là:

ॐ नमः समान बुद्धानाम्

Năng ma tam mạn đa bột đà nãm. Khiêm (Trước tiên chuyển chữ này thành thân Kim Cương Tát Đỏa)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHAM

_ Tiếp nên nhất Tâm trụ

Tôi Phục Chư Ma Ấn

Bậc Trí nên chuyển khắp

Chân Ngôn cùng tương ứng

Chư Hữu có tâm ác

Sẽ thấy khắp đất này

Rừng rực lửa Kim Cương

Nên dùng tay Trí Tuệ (tay phải)

Mà tác Kim Cương Quyền

Dụng luân Phong (ngón trở) ngay thẳng

Gia ở mé **Bạch Hào** (Ūṛṇa: sợi lông trắng xoay theo bên phải ở tam tinh)

Như hình **Tỳ Câu Tri** (Bhṛkuṭi)

Đây tức Tiêu Xí ấy

Ấn này tên Đại Ấn

Niệm để trừ chúng Ma

Tỳ Câu Chi Chân Ngôn là:

ॐ नमः समान बुद्धानाम् सर्व भयत्रासां विमुक्तये नमः

Năng mạc tam mạn đa bột đà nam. Tát bà bá gia, đát-la tát ninh, hồng, sa-phả tra gia, sa-phộc ha

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_SARVA BHAYA TRĀSAMNI (?TRĀSANI) HŪM SPHAṬYA SVĀHĀ

_ Tiếp dùng Nan Kham Nhẫn

Mật Ấn với Chân Ngôn

Mà dùng kết **Chu Giới** (vành đai chung quanh)

Uy mãnh không thể nhìn

Trước dùng Tam Bồ Tra

Phong Luân (ngón trở) ở trong chưởng (lòng bàn tay)

Hai Không (2 ngón cái) với Địa Luân (ngón út)

Cò vào giồng móc câu

Luân Hòa (ngón giữa) hợp làm tụ

Bung mở Thủy Luân (ngón vô danh) ấy

Xoay chuyển chỉ mười phương

Đây tên Kết Đại Giới

Vô Năng Kham Nhẫn Chân Ngôn là:

ॐ नमः समान बुद्धानाम् लेलुपुरी विकुले नमः

Năng ma tam mạn đa bột đà nãm. Lệ lỗ bồ lý, vi củ lệ, sa ha

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_LELUPURI (?LELLUPURI) VIKULE SVĀHĀ

Hoặc dùng Bất Động Tôn
Thành biện tất cả việc
Hộ thân xứ khiến tĩnh
Kết các nhóm Phương Giới
Bất Động Tôn Chủng Tử Tâm là:

ॐ नमः समन्तावज्रानाम ह्यम्

Nam ma tam mạn đa bạt chiết-la noãn. Hãn
)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆAM _ HĀM

Tiếp kết Tuệ Đạo Ẩn
Tán rải đều khắp cả
Là các nhóm hương hoa
Bày biện vật cúng dường
Lại đặt khắp tất cả
Tâm Pháp Giới thanh tĩnh
Ấy là **Lam Tự Môn**
Như trước đã mở bày

Đò Hương Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तावज्रानाम विसुद्धागन्धोद्भवाम् स्वाम्

Năng ma tam mạn đa bột đà nãm. Vi thâu đà kiện đồ ỏn-bà phộc, sa ha

)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VIŚUDDHA GANDHODBHAVA
(= GANDHA UDBHAVA) SVĀHĀ

Tán Hoa Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तावज्रानाम महाभयुद्गतम् स्वाम्

Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Ma ha muội đát-lý-dã tỳ-dũu ỏn-nghiệt để, sa ha

)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-MAITRYA
BHYUDGATE (?MAHĀ-MAITRIYA-ABHYUDGATE) SVĀHĀ

Phân Hương Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तावज्रानाम धर्मदत्तानुगतम् स्वाम्

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Đát ma đà đát-phộc noa nghiệt để, sa ha

)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DHARMA-DHĀTVANUGATE
(?DHARMA-DHĀTU ANUGATE) SVĀHĀ

Nhiên Đẳng Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तावज्रानाम तथगतार्चिस्फारणावभासनागगानुदर्या स्वाम्

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Đát tha nghiệt đa lạt-chỉ , sa-phả la noa, phộc bà sa na, già già nhu đà lý-gia, sa ha

)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA ARCI
SPHARAṆA VABHĀSANA GAGANA-UDARYA SVĀHĀ

Hiển Thực Chân Ngôn là:

नमः समन्त बुद्धे नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः
मन्त वल्लं सृ न

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A la la, ca la la, mạn lân nại ná nhĩ , mạn lân nại nê , ma ha mạn lý, sa ha

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ARARA KARARA BALIM DĀDA VI (?MI) BALIM DADE MAHĀ-BALIM (?MAHĀ-BALEḤ) SVĀHĀ

Các vật cúng dường khác
Ứng với bậc phụng hiến
Y tùy Pháp Tắc này
Tĩnh dùng Bất Động Tôn
Nên chấp chuông Định Tuệ (2 lòng bàn tay)
Năm Luân (5 ngón tay) cài chéo nhau
Đây tức cầm mọi vật
Ấn Cúng Dường phổ thông

Lại tác **Tâm nghi thức**
Nơi hiến điều đầy đủ
Phương này với phương khác
Mây đại cúng trang nghiêm
Tuôn mưa các vật cúng
Cúng dường mười phương giới
Chư Phật với Bồ Tát
Dùng Không Tạng Thông Ấn
Như Pháp, việc đã tu
Gom chứa các Công Đức
Hồi hướng thành Tất Địa
Nếu các Chân Ngôn Nhân (Người tu Chân Ngôn)
Đời này cầu Tất Địa
Trước y Pháp trì tụng
Việc làm đã trọn vẹn
Lại dùng Trì Kim Cương
Ca vịnh thật thù thắng
Cúng dường Phật Bồ Tát
Sẽ mau được thành tựu

Kim Cương Ca Vịnh Tán là :
Kim Cương Tát Đỏa nhiếp thọ nên
Được làm báu Kim Cương vô thượng
Kim Cương Ngôn Từ ca vịnh nên
Nguyện thành sự nghiệp Kim Cương Thắng

Chuyển Minh Phi Kệ là:
Dùng công đức Ta, chốn trang nghiêm
Với trong Tĩnh Pháp Giới sinh ra
Thần lực Như Lai gia trì nên
Thành tựu các nghĩa lợi chúng sinh
Ba tụng (tụng 3 lần) **Hư Không Tạng Chuyển Minh**

Tướng Mật Ấn như trước đã nói

PHÁP TẮC TRÌ TỤNG
PHẨM THỨ TƯ

Như vậy đủ Pháp cúng dường xong
Khởi lợi vô tận tâm chúng sinh
Cúi lạy chư Phật, hàng Thánh Thiên
Trụ tòa tương ứng vào Tam Muội
Quỹ Nghi của bốn loại **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định)
Hay khiến nội tâm sinh hỷ lạc
Dùng nghĩa chân thật gia trì nên
Sẽ được Chân Ngôn thành **Đẳng Dẫn**
Bậc Trí như trước đã mở bày
Trước mặt nên quán Bản Sở Tôn
Ở trong vòng sáng trắng tâm ấy
Thấy đều soi thấy chữ Chân Ngôn
Hành Giả nên sinh ý quyết định
Trước nên một duyên quán Bản Tôn
Trì Chân Ngôn, Ấn bí mật ấy
Tự tác Du Già tượng Bản Tôn
Do trụ Bản Địa tương ứng thân
Dù có chút Phước cũng thành tựu
Hành Giả nếu trì tụng
Đại Tỳ Lô Giá Na
Chính Giác Chân Ngôn Ấn
Nên y Pháp như vậy

Đại Nhật Như Lai Chủng Tử Tâm là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Nam ma tam mạn đa bô đà nẫm. A (Ấy là *tất cả Pháp vốn chẳng sinh* đã nói như trước)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A

_Trong đây: Thân Mật Ấn
Tướng Bạch Hào Chính Giác
Tay Tuệ (tay phải) Kim Cương Quyền
An trụ ở my gian (tam tinh)

Như Lai Hào Tướng Chân Ngôn là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Nam ma tam mạn đa bô đà nẫm. Ngân nộ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ HAṀ JAḤ

_Như trước chuyển chữ A
Mà thành Đại Nhật Tôn
Nơi Pháp lực gia trì
Với tự thân không khác
Trụ Bản Tôn Du Già
Gia: dùng **Ngũ Chi Tự** (chữ của 5 chi)

Hạ thể (phía dưới từ rôn trở xuống) với trên rôn
Tim, đỉnh đầu, my gian (Tam tinh)

Ở **Tam Ma Tứ Đa** (Samahīta)

Vận tướng mà an lập

Dùng y Pháp Trụ này

Liên đồng Mâu Ni Tôn

Chữ **A** (𑖀) gia Hạ Thể

Tòa Kim Luân Du Già

Chữ Noan (𑖃_VAM) gia trên rôn

Nước Đại Bi **Tổ Quang** (sáng trắng tinh)

Chữ **Lam** (𑖃_RAM) gia trái tim

Ánh lửa Trí **Xích Giác** (tam giác màu đỏ)

Chữ **Hàm** (𑖃_HAM) mé Bạch Hào

Lực tự tại Hắc Phong (gió có màu đen)

Chữ **Khư** (𑖃_KHAM) tại đỉnh đầu

Năm màu tên Đại Không

Năm chữ nghiêm thân

Uy Đức thành tựu

Ánh Đại Tuệ rục

Trừ mọi tội nghiệp

Thấy uy người đó

Quân Thiên Ma lùi

KHA (𑖃) là Đẳng (ngang bằng) **KHAM** (𑖃) là **Đại Bi Không** (hư không Đại Bi) ở đỉnh đầu. Vô biên Tính trống rỗng chẳng chướng ngại cho nên như Hư Không Giới lia tất cả Phân Biệt, Vô Phân Biệt. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí diệu quán bình đẳng. Lia tất cả Phân Biệt, Vô Phân Biệt cho nên gọi là **Vô Đẳng Đẳng**

HA (𑖃) là Nhân. **HAM** (𑖃) là **Đại Bi Phong** (gió Đại Bi) ở vàng trán, trừ chướng. Gió Trí hay khai phát cho nên như gió hay tĩnh trừ bụi bặm, sương mù, khói mây. Như vậy gió Đại Trí tĩnh trừ Vô Minh, cấu uế, phiền não hôn trầm...

RA (𑖃) là bụi bặm. **RAM** (𑖃) là **Đại Bi Hỏa** (Lửa Đại Bi) ở trái tim. Tam Muội là nơi nuôi nấng ấm áp của đức Tuệ cho nên như lửa hay thiêu đốt tất cả củi. Như vậy lửa Nhất Thiết Trí thiêu đốt củi Vô Trí, diệt bụi dơ vọng nghiệp khiến không còn dư sót. Ở trong bóng tối Vô Minh làm Đại Minh soi chiếu.

VA (𑖃) là lời nói. **VAM** (𑖃) là **Đại Bi Thủy** (nước Đại Bi) ở lỗ rôn. Công đức là nơi thấm nhuần của biển sữa cho nên như nước hay từ trên cao đổ xuống có nhiều lợi ích thấm nhuần bản tính của cây cỏ, hoa quả làm cho thanh tịnh. Như vậy, nước Như Lai Trí từ Chân Ngôn Pháp Giới chảy đến Thế Gian thấm ướt các Pháp giữ gìn sinh mệnh, trợ giúp tu Đạo (trì Sinh trợ Đạo) thành Đại Quả Thực (quả trái chân thật to lớn) thường dùng tẩy rửa Tâm Bồ Đề khiến cho chẳng bị nhiễm ô.

A (𑖀) là Tòa ngôi. **AM** (𑖀) là **Đại Bi Địa Giới**. Phía dưới tòa Kim Cương là nơi chấp trì của đất báu Kim Cương cho nên như đất hay sinh vạn vật, chịu mang vác tất cả Thế Gian chẳng để cho nghiêng động. Như vậy đất Nhất Thiết Trí từ Như Lai Kim Cương Tính sinh ra tức việc sinh này rất ráo không có sinh, hay sinh Bồ Đề vạn thiện cầm giữ đất Tâm của tất cả Hiền Thánh chẳng để cho hủy hoại được.

Lại đặt ở trong đầu

Bách Quang Biến Chiếu Vương

Mắt: đặt chữ Vô Cầu
 Giống đèn sáng hiển chiếu
 Bạc Trí quán tự thể
 Ngang đồng thân Như Lai
 Nơi vành sáng trắng tim
 Chuỗi tiếng (thanh man) cùng tương ứng
 Chữ chữ không gián đoạn
 Giống âm vận chuông mõ
 Chân Ngôn Chính Đẳng Giác
 Tùy chọn lấy thọ trì
 Nên biết phương tiện này
 Mau được thành Tất Địa
 Hoặc nói Nghi Quỹ khác
 Ba Mật Môn phổ thông
 Nếu giải, xoay chuyên quanh
 Nơi làm đều thành tựu
Phổ Thông Chủng Tử Tâm Chân Ngôn là:

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Ca (Ấy là Tất cả các Pháp không có tạo tác)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KA

_Dùng ánh sáng Lý này
 Quán nghĩa thật Tiếng này
 Ma Ni Bảo Vương Ấn
 Định Tuệ (2 tay) trợ nhau cài
Nhất Thiết Bồ Tát Chân Ngôn là (Chân Ngôn như trên)

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः सर्वथा विमुक्तिं विनाशाय विनाशाय विनाशाय
 नमः नमः नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_SARVATHĀ VIMATI VIKIRAṆA_DHARMA-DHĀTU NIRJATA SAṀ SAṀ HA_SVĀHĀ)

_Chữ Khur (ॐ_KHA) chứa mọi màu
 Tăng thêm điểm Đại Không (ॐ_KHAM)
 Đặt ở trên đỉnh đầu
 Sẽ được ngang Hư Không
 Lại ở trong cái đầu
 Tương niệm chữ Bản Sơ (ॐ_A)
 Điểm Trắng tinh nghiêm túc (ॐ_AM)
 Tâm Bách Minh tối thắng
 Nhãn giới giống đèn sáng
 Chữ Đại Không Vô Cầu
 Trụ nơi **Bản Tôn Vị** (địa vị của Bản Tôn)
 Chính giác sẽ hiện tiền
 Lại quán Tâm Xứ (trái tim) ấy
 Vành trắng trong tròn đầy
 Hiện sáng **A Tụ Môn**
 Tác khắp màu Kim Cương

Nghĩa chân thật của tiếng
Các Pháp vốn chẳng sinh
Chữ **Ca** (𑖑_KA) dùng làm đầu
Hoặc Sở Trì chân thật
Bày quanh có Viên Minh (vòng ánh sáng tròn trịa)
Chữ Đon và Cú Nhân (nhân của câu cú)
Tuỳ ý mà ra vào
Vừa mời tác trì tụng
Mệt quá mới nghỉ ngơi
Hoặc dùng chữ Chân Ngôn
Vận bày trong trắng tim
Tuỳ theo ý sâu kín (thâm mật)
Suy niệm thanh chân thật (sự chân thật của tiếng)
Hoặc dâng nhóm hương hoa
Thứ tự tu cúng dường

SỰ NGHIỆP CHÂN THẬT _PHẨM THỨ NĂM_

Nên như sự nghiệp trước
Mà tự gia trì làm
Thân Kim Cương Tát Đỏa
Suy tư Phật Bồ tát
Vô lượng các công đức
Nơi chúng sinh vô tận
Hưng tâm Đại từ Bi
Dùng Kim Cương Phúng Tụng
Với **diệu ngôn từ** (ngôn từ màu nhiệm) khác
Xưng tán các Như Lai
Công đức tối chân thật
Hồi hướng nơi tạo Thiện (mọi việc lành đã làm)
Tác lời nguyện như vậy
Như Thế Tôn Đại Giác
Dùng Công Đức chứng được
Hồi hướng Đại Bồ Đề
Nay con cũng như vậy
Đem hết thầy nhóm Phước
Cho pháp giới chúng sinh
Cùng vượt biển sinh tử
Thành đạo chính biến tri
Pháp tự lợi lợi tha
Trụ Như Lai Đại Trụ
Chẳng làm riêng cho mình
Cho đến ngược sinh tử
Cứu độ các chúng sinh
Được Nhất Thiết Chủng Trí
Đến an vui bậc nhất
Nên dâng hiến Át Già
Tác Quy Mệnh Hợp Chương

Đặt trên đỉnh suy tư
Chư Phật, Chúng Bồ Tát
Đại công đức chân tậ
Chỉ làm thành lễ nói
Tác lễ kệ là:
Chư Hữu là hết tất cả lỗi
Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Một hướng nhiều ích cho chúng sinh
Nay con thấy đều quy mệnh lễ

_ Tiếp, Khải bạch Chúng Thánh, nói lời kệ này:

Trước mặt các Như Lai
Các Bồ Tát cứu thế
Chẳng đoạn Đại Thừa Giáo
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin Chúng Thánh Thiên
Quyết định chứng cho con
Đều nên tùy chỗ an
Sau lại rữ thương tới

_ Tiếp, nên dùng Tam Muội gia Chân Ngôn Mật Ấn tụng giải trên đỉnh đầu rồi sinh tâm này: ***“Chư Hữu kết hộ gia trì đều khiến giải thoát”***

Dùng phương tiện này cho nên trước hết phụng thỉnh các Tôn đều quay về chỗ cư ngụ, chẳng làm ngừng sự lưu chuyển của Đại thế vô đẳng. Lại dùng Bản Tính của Pháp Giới gia trì Tự Thể, suy tư Tâm tịnh Bồ Đề rồi trụ thân Kim Cương Tát Đỏa. Minh Ấn trong đó đã nói lúc trước.

Nếu niệm tụng xong dùng ba ấn này trì thân thì hoàn tất hết thảy Môn Chân Ngôn Hạnh, Pháp Tác thấy đều viên mãn.

_ Lại nên như phương tiện trước quán chữ Pháp Giới dùng làm Đỉnh Tướng, Mặc Giáp Trụ Kim Cương. Do trang nghiêm bí mật ấy cho nên liền được Tự Tính Kim Cương không thể hủy diệt được. Chư Hữu nghe được âm thanh ấy, hoặc thấy hoặc tiếp chạm thấy đều quyết định nơi **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), tất cả Công Đức thấy đều viên mãn và không sai khác với đẳng của Đại Nhật Như Lai.

_ Tiếp đến, khởi Tâm tăng thượng tu hành sự nghiệp tối thắng, ở nơi thanh tịnh dùng hương hoa nghiêm sức. Trước tiên, khiến tự thân (thân của mình) làm **Quán Thế Âm Bồ Tát** hoặc trụ ở Tự Tính của Như Lai. Y theo phương tiện trước dùng Chân Ngôn Mật Ấn gia trì. Sau đó dùng Tâm **Pháp Thí** phúng tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng hoặc dùng Tâm tụng mà thỉnh các hàng Thiên Thần khiến cho họ nghe nhận. Như lời Kệ đã nói là:

Kinh Kim Cương Đỉnh nói
Quán Thế Liên Hoa Nhân
Tức đồng tất cả Phật
Thân trang nghiêm vô tận
Hoặc dùng Thế Đạo Sư (Bậc thầy của Thế Gian)
Các bậc Pháp Tự Tại

Tuỳ chọn một Danh Hiệu
Làm Bản Tính gia trì
Quán Tự Tại Chúng Tử Tâm là :

ॐ नमः समन्ता बुद्धानामः

Nam Ma Tam Mạn Đa Bội Đà Nẫm .Sa

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SAḤ

_Nghĩa **Tự Môn** chân thật
Các Pháp không nhiễm dính
Nơi lưu xuất âm thanh
Nên tác quán như vậy
Trong đây: Thân mật tướng (tướng bí mật của thân)
Ấy là Ấn Liên Hoa
Như trước dâng Tòa ngời
Ta đã phân biệt nói.

_Tiếp, nói **Quán Tự Tại Chân Ngôn** là

ॐ नमः समन्ता बुद्धानामः सर्वे तथगतं अवरोकितं
करुणामया रा रा हूं ज्ञं स्वहं

Nam Ma Tam Mạn Đa Bội Đà Nẫm .Tát Phộc Đát Đà Nghiệt Đa, Phộc Lộ Cát Đa, Yết Lỗ Na Ma Dã, La La La, Hồng ,Nhạ, Sa Ha

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVA TATHĀGATA AVAROKITA (?AVALOKITA) KARUṆAMAYA (?KĀRUṆA-MAYA) RA RA RA HŪM JAḤ SVĀHĀ

_Lúc trước dùng chữ **Tâm Pháp Giới** đặt ở đỉnh đầu. Lại dùng **Chân Ngôn Mật Ấn** này cùng gia thêm, tùy sức lực mà đọc tụng Kinh Pháp hoặc làm **Chế Để** (Caitye: Tháp thờ) **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường) .. vv.. việc làm đã xong

Tiếp, từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng sự hòa kính tiếp đãi các người, việc. Lại làm **Thân Luân** được **Chi Trì**.

Tiếp, hành **Khất Thực** (đi xin ăn) hoặc **Đàn Việt** (thí chủ) thỉnh hoặc nhận được trong chúng Tăng. Nên lia cá, thịt, rau thơm (huân thái) với vật dư thừa sau khi cúng dường Chư Phật, Bản Tôn. Cho đến mọi loại để cách đêm chẳng tịnh, các thứ: rượu, nước trái cây, nước tương có thể làm say thì chẳng nên uống.

Tiếp, dâng thức ăn dùng hiến Bản Tôn. Lại tác **Pháp Tùy Ý Thực** (ăn tùy theo ý). Nếu còn dư thì dành riêng một phần cho những người đói khát xin ăn. Cho nên sinh tâm này: *“Ta vì giữ gìn thân khí an ổn mà hành đạo nên nhận **Đoạn Thực** đó như cho dầu vào trục xe khiến chẳng bị hư hỏng để đi đến nơi xa chứ chẳng vì mùi vị thức ăn”*. Thêm bót Tâm đó với sinh tướng *“Thân đẹp để trang nghiêm”*.

Sau đó quán chữ **Tâm Pháp Giới** để tịnh khắp các thức ăn. Dùng sự nghiệp Kim Cương gia trì tự thân (Thân của mình), chúng tử trong đó như **Chân Ngôn** của chữ **NOAN** (ॐ _ VAM) đã nói. Lại tụng **Thí Thập Lực Minh** biến rồi mới ăn.

Nói **Minh** là :

ॐ नमः सर्वे बुद्धे जलसर्वज्ञं उदरं सर्वं नरु मखनं सुद

Nam Ma Tát Bà Bội Đà Bồ Đề Tát Đa Nam. An Ma Lan Nại Nê Để Nhụ Mang Lật Ninh ,Sa Ha

*)NAMAḤ SARVA BUDDHĀ BODHISATVANĀM OM BALAM (?BALIṀ) DADE TEJE MALENA SVĀHĀ

_Trụ như vậy, trước tiên thành tựu Bản Tôn Du Già. Ăn xong rồi, đối với **xúc thực** (một trong 4 cách ăn) còn lại dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn Tâm** cúng dường Bậc xứng đáng nhận thức ăn. Nên dùng Bất Không Uy Nộ, gia thêm Thánh Bất Động Chân Ngôn, nên tụng 1 biến. Bậc thọ nhận vui vẻ thường tùy theo người hành mà cúng hộ niệm.

Chân Ngôn ấy là :

ॐ मः समं वज्रं वृत्तं मयं वृत्तं मन् तन्म हृत्तं
ॐ मयं मयं ॐ वृत्तं ॐ मं

Nam Ma Tam Maṇḍa Paṭa Chieṭ-La Noṛṇ. Đát-La Tra, A Mộ Già Chiển Trà Ma Ha Lộ Sa Ninh, Sa-Phá Tra Dã, Hồng, Đát-La Ma Dã, Đát-La Ma Dã, Hồng, Đát-La Tra ,Hãn ,Maṇ

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆAM _ TRĀṬ AMOGHA-CANḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM _ TRĀMĀYA TRĀMĀYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

_Người kia ăn xong , nghỉ ngơi một lúc. Lại nên lễ bái chư Phật, Sám Hối mọi tội để tĩnh tâm. Như vậy tu Thường Nghiệp cho đến y theo trước đọc tụng Kinh Điền, luôn y theo đây mà trụ . Vào ngày sau cũng lại như vậy, đầu đêm, cuối đêm suy tư Đại Thừa không để cho gián đoạn. Đến lúc nửa đêm dùng sự nghiệp Kim Cương, như trước mặc áo giáp Kim Cương; Kính lễ tất cả chư Phật, hàng Đại Bồ Tát... Tiếp theo nên vận tâm như Pháp, cúng dường rồi tác niệm là: ***"Tôi vì tất cả chúng sinh, chí cầu đại sự nhân duyên nên phải ái hộ (yêu thương, trợ giúp) thân này ngồi yên chốc lát chứ chẳng vì tham đắm niềm vui mê ngủ"***

Trước tiên chính thân uy nghi, gác chông hai chân lên nhau, nghiêng hông phải mà nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý xoay trở mà không bị tội. Để khiến cho mau thức dậy, thường nên buộc ý tại **Minh** (Vidya). Lại nữa chẳng nên nằm nghỉ trên giường. Tiếp, vào ngày khác cũng làm như vậy.

Người trì Chân Ngôn dùng Pháp Tác chẳng thiếu sót, siêng tu không gián đoạn nên được danh hiệu **Tu Hạnh Bồ Tát của Chân Ngôn** vậy

Như đối với Số, Tướng hiện... trong Pháp Trì Tụng, tác phương tiện lúc trước cho đến tu đủ Thắng Nghiệp. Do chẳng thành tựu, nên tự nhắc nhở tinh tiến nhiều hơn chứ đừng sinh tướng hạ liệt (thấp kém) mà nói là: ***"Tôi chẳng kham nổi Pháp này"*** Như vậy triển khai chí lực, thường chẳng bỏ qua **tự lợi, lợi tha**. Do Hành Giả kiên thành chẳng nghỉ ngơi nên Chúng Thánh huyền chiếu Tâm ấy, liền kiến lập Uy Thần che chở được lìa các chướng. Trong đó, 2 việc chẳng nên xa lìa là: ***Chẳng bỏ chư Phật Bồ Tát và tâm nhiều ích chúng sinh, luôn luôn ở Nhất Thiết Trí chẳng lay động Tâm Nguyện***. Do nhân duyên này được thành tựu loại Tất Địa vậy.

Thường y Nội Pháp mà tắm rửa (táo dục)

Chẳng nên chấp trước Pháp tịnh ngoài

Nơi nhóm Xúc Thực, ôm Nghi Hối (nghỉ ngơi hồi hận)

Như vậy là chỗ chẳng nên làm

Nếu vì giữ gìn thân xác này

Tùy thời tắm rửa trừ dơ bẩn

Ở mọi dòng sông như Giáo Pháp

Với Chân Ngôn Ấn cùng tương ứng

Đem Tâm Pháp Giới tịnh sông nước

Tùy dùng Bất Động, Giảng Tam Thế

Chân Ngôn Ấn Khế, nhóm Phương Ngung

Trụ nơi Tự Tính Bản Tôn, quán
Lại ba lần chuyển trì Tĩnh Thổ
Luôn dùng nhất tâm, chính tư duy
Niệm nhóm Chân Ngôn Thánh Bất Động
Bậc Trí điền nhiên nên tắm rửa
Giáng Tam Thế Chủng Tử Tâm Chân Ngôn là:

ॐ मम वज्रम नमः

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Nam, hác
*)NAMAHA SAMANTA-VAJRANAM _ NĀM HAḤ

_ Trong đây **Ha Tự Môn** (ॐ_HA)

Đã nói Lý của tiếng
Có chút phần sai khác
Ấy là tướng Tĩnh Trừ
Giáng Phục Tam Giới Tôn
Nghĩ thức của mật thân
Nên dùng thành sự nghiệp
Ấn Kim Cương Ngũ Trí

_ Tiếp nói **Giáng Tam Thế Chân Ngôn** là:

ॐ मम वज्रं न न न त्रिसय सर्व नयगत त्रिसय
सर्व श्रुत त्रिसय हं हं हं

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Ha ha ha , vi tát-ma duệ, tát bà
đát tha nghiệt đa, vi sái dã, tam bà phộc, đát-la lộ chỉ-dã, vi nhạ dã, hồng, nhạ, sa
ha

*)NAMAHA SAMANTA-VAJRANAM _ HA HA HA VISMAYE SARVA
TATHĀGATA-VIṢAYA SAMBHAVA TRAILOKYA-VIJAYA HŪM JAḤ
SVĀHĀ

Như vậy tắm rửa (táo dục) rảy tịnh (sái tịnh) xong
Đủ Tam Muội Gia hộ chi phần
Suy tư Chúng Thánh Thiên vô tận
Ba lần dâng vốc nước phụng hiến
Vi tịnh thân tâm để lợi tha
Kính lễ **Như Lai Thắng Sinh Tử** (con Thắng Sinh của Như Lai)
Mau lìa ba Độc, nhóm phân biệt
Lặng điều các căn , đến Tĩnh Thất
Hoặc y Thủy Thất (nhà thủy tạ) phương tiện khác
Tâm trụ nơi Chế Nghi như trước
Ba nhóm tự thân làm hạn lượng
Vi mong cầu Pháp: **Thượng, Trung, Hạ**
Hành Giả như vậy tác trì tụng
Bao nhiêu dòng tội sẽ ngưng hẳn
Quyết định thành tựu đây các chương
Nhất Thiết Trí câu tập thân ấy
Y theo Phẩm Thế Gian Thành Tự
Hoặc theo Kinh khác đã diễn nói
Cúng dường chi phần, mọi phương tiện

Như thứ tự đó mà tu hành
Chưa lìa các tướng của Hữu Vi
Đây là Tất Địa của Thế Gian

_ Tiếp nói Vô Tướng tối thù thắng
Bậc đủ Tín Giải hay quán sát
Nếu người Thâm Tuệ (Tuệ thâm sâu) Chân Ngôn Thừa
Đời này chí cầu quả vô thượng
Tùy nơi Tín Giải tu quán chiếu
Như Nghi Cúng Đường của Tâm trước
Y theo Phẩm Tất Địa Lưu Xuất
Phẩm Xuất Thế Gian, Pháp Du Già
Nơi câu Duyên Sinh chân thật kia
Chi phần nội tâm lìa duyên bám (phan duyên: duyên bám níu)
Y phương tiện này mà tu chứng
Sẽ được thành tựu Xuất Thế Gian
Như lời Kệ Ưu Đà Na đã nói:
Pháp Vô Tướng thâm sâu
Kém Tuệ, chẳng thể kham
Vì tương ứng đẳng ấy
Còn nói gồm Hữu Tướng

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THẦN BIẾN GIA TRÌ
_ CÚNG DƯỜNG THỨ TỰ PHÁP (Hết) _

Hiệu chỉnh xong vào ngày 07/08/2012